

Số: 175/2017/QĐST-HNGĐ

Bắc Giang, ngày 17 tháng 8 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Trường.

Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Trường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lan.

2. Bà Hoàng Thị Hồng.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Ngô Văn Quang – Thư ký Toà án nhân dân thành phố B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B: ông Vũ Thanh Tùng- Kiểm sát viên.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 230/TLST-DS ngày 07/7/2017 Về việc “Ly hôn và tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2017/QĐXX-ST ngày 26/7/2017 giữa:

+ Nguyên đơn: Chị Lê Thị A, sinh năm 1982, trú tại: Làn A, số X, khu tái định cư, tổ dân phố số 1, phường T, TP. B, tỉnh Bắc Giang.

+ Bị đơn: Anh Bùi Trọng H, sinh năm 1978, trú tại: Làn A, số X, khu tái định cư, tổ dân phố số 1, phường T, TP. B, tỉnh Bắc Giang.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị A và anh Bùi Trọng H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về nuôi con chung: Giao con chung Bùi Anh Tuấn, sinh ngày 11/7/2003 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung Bùi Phương N sinh ngày 13/4/2006 cho chị Lê Thị A trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê Thị A và anh Bùi Trọng H tự thoả thuận nên không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Về tài sản chung: Chị Anh và anh H tự thoả thuận nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Lê Thị A nhận chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị Anh đã nộp. Xác nhận chị Anh đã nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2014/0001809 ngày 07/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Trường